| | |
|---|---|
| **CHÍNH PHỦ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /2026/NĐ-CP | *Hà Nội, ngày tháng năm 2026* |

**DỰ THẢO**
Ngày 09/7/2026

# NGHỊ ĐỊNH

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 172/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 251/2025/NĐ-CP ngày 23 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Cán bộ, công chức số 80/2025/QH15;*

*Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nội vụ;*

*Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 172/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 quy định về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 251/2025/NĐ-CP ngày 23 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ.*

**Điều 1. Bổ sung khoản 4, khoản 5 Điều 3**

"4. Các trường hợp chưa xem xét xử lý kỷ luật quy định tại Nghị quyết của Quốc hội về cơ chế, chính sách đặc thù để xử lý vi phạm pháp luật về đất đai của tổ chức, cá nhân xảy ra trước khi Luật Đất đai năm 2024 có hiệu lực và tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các dự án tồn đọng, kéo dài.

5. Các trường hợp chưa xem xét kỷ luật khác theo quy định của pháp luật.".

**Điều 2. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 4**

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 1:

"1. Cán bộ, công chức có hành vi vi phạm thuộc một trong các trường hợp sau đây thì được loại trừ trách nhiệm kỷ luật:

a) Được cơ quan có thẩm quyền xác nhận tình trạng mất năng lực hành vi dân sự tại thời điểm thực hiện hành vi vi phạm;

b) Được cấp có thẩm quyền xác nhận vi phạm trong tình thế cấp thiết, do bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan theo quy định của Bộ luật Dân sự và pháp luật về tình trạng khẩn cấp trong thực hiện nhiệm vụ;

c) Các trường hợp được loại trừ trách nhiệm kỷ luật khác theo quy định của pháp luật.

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 2:

“2. Cán bộ, công chức có hành vi vi phạm đến mức phải xem xét xử lý kỷ luật nhưng được miễn trách nhiệm kỷ luật trong các trường hợp sau đây:

a) Thực hiện đề xuất về nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới, sáng tạo đã được cơ quan có thẩm quyền cho phép và được cấp có thẩm quyền xác định đã thực hiện đúng chủ trương, không tham nhũng, không tiêu cực, không có hành vi gian lận, cố ý vi phạm pháp luật, có động cơ trong sáng, vì lợi ích chung nhưng có thiệt hại xảy ra;

b) Đã thực hiện đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, không vụ lợi trong quá trình thực hiện nhiệm vụ nhưng gây thiệt hại do nguyên nhân khách quan;

c) Có hành vi vi phạm đến mức bị xử lý kỷ luật nhưng đã qua đời;

d) Các trường hợp được miễn trách nhiệm kỷ luật quy định tại Nghị quyết của Quốc hội về cơ chế, chính sách đặc thù để xử lý vi phạm pháp luật về đất đai của tổ chức, cá nhân xảy ra trước khi Luật Đất đai năm 2024 có hiệu lực và tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các dự án tồn đọng, kéo dài;

đ) Các trường hợp được miễn trách nhiệm kỷ luật khác theo quy định của pháp luật.”.

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 3:

“3. Trường hợp vi phạm có một hoặc một số tình tiết sau thì được giảm nhẹ mức kỷ luật:

a) Chủ động báo cáo vi phạm, tự giác nhận trách nhiệm cá nhân về khuyết điểm, vi phạm và tự nhận hình thức kỷ luật tương xứng với nội dung, tính chất, mức độ vi phạm trước và trong quá trình kiểm tra, giám sát;

b) Chủ động cung cấp thông tin, hồ sơ, tài liệu, phản ánh đầy đủ, trung thực về những người cùng vi phạm;

c) Chủ động chấm dứt hành vi vi phạm, tích cực tham gia ngăn chặn hành vi vi phạm; tự giác nộp tài sản tham nhũng, bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả do mình gây ra.

d) Các trường hợp được giảm nhẹ mức kỷ luật quy định tại Nghị quyết của Quốc hội về cơ chế, chính sách đặc thù để xử lý vi phạm pháp luật về đất đai của tổ chức, cá nhân xảy ra trước khi Luật Đất đai năm 2024 có hiệu lực và tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các dự án tồn đọng, kéo dài;

đ) Các trường hợp được giảm nhẹ khác theo quy định của pháp luật.”.

**Điều 3. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 5**

“1. Thời hiệu xử lý kỷ luật thực hiện theo quy định tại Điều 37 Luật Cán bộ, công chức năm 2025. Thời hiệu xử lý kỷ luật được tính từ thời điểm có hành vi vi phạm cho đến thời điểm cấp có thẩm quyền kết luận vi phạm đến mức phải thi hành

kỷ luật. Trường hợp có hành vi vi phạm mới trong thời hạn để tính thời hiệu xử lý kỷ luật theo quy định thì thời hiệu xử lý kỷ luật đối với hành vi vi phạm cũ được tính lại kể từ thời điểm xảy ra hành vi vi phạm mới.".

**Điều 4. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 8**

"2. Vi phạm quy định của pháp luật về: phòng, chống tội phạm; phòng, chống tệ nạn xã hội; trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tham nhũng; phòng, chống lãng phí.".

**Điều 5. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 25**

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 2:

"2. Quyết định xử lý kỷ luật đối với cán bộ, công chức đã được cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền hoặc Tòa án kết luận là bị oan, sai thì chậm nhất là 10 ngày làm việc kể từ ngày có văn bản kết luận của cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền hoặc từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực, người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị nơi cán bộ, công chức làm việc có trách nhiệm công bố công khai tại cơ quan, tổ chức, đơn vị nơi cán bộ, công chức đang công tác. Trường hợp đã ban hành quyết định kỷ luật theo kết luận của bản án phúc thẩm và không có kết luận của cơ quan có thẩm quyền bị oan, sai nhưng sau đó có thay đổi về hình phạt ở bản án mới theo quy định của pháp luật về tố tụng thì việc xử lý quyết định kỷ luật đã ban hành do cấp có thẩm quyền xử lý kỷ luật xem xét, quyết định. Việc xin lỗi và phục hồi quyền lợi đối với cán bộ, công chức bị kỷ luật oan được thực hiện theo quy định của cấp có thẩm quyền.

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 3:

"3. Cán bộ, công chức bị xử lý kỷ luật bằng hình thức cách chức, buộc thôi việc, sau đó được cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền hoặc Tòa án kết luận là oan, sai mà vị trí công tác cũ đã bố trí người khác thay thế thì người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền có trách nhiệm bố trí vào vị trí công tác, chức vụ lãnh đạo, quản lý phù hợp, bảo đảm quyền lợi hợp pháp của cán bộ, công chức.".

**Điều 6. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 28**

"2. Các hành vi vi phạm pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, phòng, chống tham nhũng, lãng phí và hình thức xử lý được áp dụng theo quy định của pháp luật chuyên ngành. Trường hợp pháp luật chuyên ngành chưa quy định hoặc quy định khác với Nghị định này về cùng một nội dung thì áp dụng theo quy định của Nghị định này.".

**Điều 7. Hiệu lực thi hành**

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

2. Bãi bỏ Điều 26 về chế độ, chính sách đối với trường hợp đang trong thời gian bị tạm giữ, tạm giam.

**Điều 8. Trách nhiệm thi hành**

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

***Nơi nhận:***
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, các Vụ, Cục, Công báo;
- Lưu: VT, TCCV (2).

**TM. CHÍNH PHỦ**
**KT. THỦ TƯỚNG**
**PHÓ THỦ TƯỚNG**

**Phạm Thị Thanh Trà**